UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101 /BC-UBND	*Hưng Yên, ngày 18 tháng 7 năm 2013*

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả triển khai Chỉ thị 32/CT-TTg ngày 07/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc loại bỏ những rào cản và hoàn thiện cơ chế, chính sách để nâng cao hiệu quả đầu tư

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ngày 13/6/2013, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 4001/BKHĐT-QLKTTW về việc báo cáo tình hình và kết quả triển khai Chỉ thị 32/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên báo cáo như sau:

1. Tình hình triển khai và kết quả thực hiện:

Thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố nghiên cứu các quy định của trung ương và của tỉnh, tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm gỡ bỏ rào cản, nâng cao hiệu quả đầu tư trên các lĩnh vực, cụ thể:

- Về thu hút đầu tư: Căn cứ các quy định, hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh đang xem xét ban hành quy định chi tiết về tiếp nhận, quản lý hoạt động đầu tư trong và ngoài nước trên địa bàn tỉnh, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh về lĩnh vực đầu tư, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội giai đoạn 2011-2015 góp phần cung cấp lao động có chất lượng cho thị trường và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn tỉnh, tăng cường thu hút và nâng cao hiệu quả đầu tư; Chỉ đạo các sở, ban, ngành thực hiện tốt công tác giám sát, đánh giá đầu tư. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đã thực hiện chấm dứt hoạt động dự án trước thời hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư của một số dự án không có khả năng triển khai hoặc chậm triển khai so với giấy phép đầu tư.

- Về lĩnh vực quản lý đất đai: Để tạo thuận lợi trong công tác tiếp nhận, thu hút các nguồn vốn đầu tư vào sản xuất kinh doanh, UBND tỉnh Hưng Yên đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn lập Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đến năm

2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011 – 2015) trình và đã được Chính phủ xét duyệt tại Nghị quyết số 62/NQ-CP ngày 23/5/2013; đang hoàn thiện Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của cấp huyện, thành phố; Rà soát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư đã được giao đất, thực hiện thu hồi đất của 02 dự án được nhà nước cho thuê đất nhưng chậm triển khai dự án, vi phạm pháp luật về đầu tư và đất đai.

- Về quản lý chất lượng công trình xây dựng: UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 154/UBND-KT1 ngày 11/4/2013 chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Nghị định số 15/2013/NĐ-CP về quản lý chất lượng công trình xây dựng, đảm bảo các công trình xây dựng trên địa bàn thực hiện đúng các quy định hiện hành về trình tự đầu tư xây dựng cơ bản, góp phần nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

- Về cải cách thủ tục hành chính: UBND tỉnh đã ban hành các quyết định: số 248/QĐ-UBND ngày 30/01/2013 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2013; số 350/QĐ-UBND ngày 18/02/2013 về việc ban hành Kế hoạch truyền thông hỗ trợ công tác kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2013; số 249/QĐ-UBND ngày 30/01/2013 về việc ban hành Kế hoạch rà soát quy định, thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2013. Đến hết tháng 6/2013, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định công bố 09 bộ thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành tỉnh gồm: 49 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; 39 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ; 83 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải; 73 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; 42 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng; 185 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư; 95 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 26 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông; 79 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đã thực hiện niêm yết công khai các TTHC bằng nhiều hình thức khác nhau, đã tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức đến liên hệ giải quyết công việc.

2. Đề xuất, kiến nghị nhằm gỡ bỏ rào cản, nâng cao hiệu quả đầu tư:

2.1. Về thành lập và tổ chức hoạt động của doanh nghiệp:

Điều 8 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/10/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định "Mỗi doanh nghiệp chỉ được cấp một mã số duy nhất gọi là mã số doanh nghiệp, mã số này là mã số đăng ký kinh doanh và mã số thuế của doanh nghiệp... Mã số doanh nghiệp được lưu trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và được ghi trên Giấy chứng nhận đầu tư". Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật về đầu tư, nhà đầu tư nước ngoài lần đầu đầu tư vào Việt Nam phải có dự án đầu tư và thực hiện thủ tục đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Như

vậy, mã số Giấy chứng nhận đầu tư không được coi là mã số doanh nghiệp, nên không thể đưa lên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Bên cạnh đó, mã số Giấy chứng nhận đầu tư cũng không phải là mã số thuế của doanh nghiệp nên việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, thuế và công an chưa thực hiện được. Do chưa có sự thống nhất giữa Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sẽ làm tăng thủ tục hành chính và chi phí thực hiện của các nhà đầu tư.

Để thống nhất trong quản lý đăng ký doanh nghiệp và thuận lợi hơn trong quản lý nhà nước, đề nghị nghiên cứu, xem xét tách việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thành những thủ tục độc lập.

2.2. Việc thực hiện các quy định của Luật Đầu tư:

Luật Đầu tư năm 2005 và Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư có nhiều điểm tiến bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư và quản lý của các cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, còn một số điểm chưa thực sự rõ ràng như:

- Về điều kiện đầu tư còn nhiều nội dung chung chung không rõ ràng như: lĩnh vực tác động đến quốc phòng anh ninh, trật tự, an toàn xã hội; sức khỏe cộng đồng; môi trường sinh thái. Tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP mới chỉ quy định danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện áp dụng cho nhà đầu tư nước ngoài. Điều này cho thấy, trong các quy định về điều kiện đầu tư chưa có sự thống nhất giữa nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

- Việc xử lý thu hồi đất của một số nhà đầu tư đã chấm dứt hoạt động dự án, bị thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư còn có nhiều khó khăn do chủ đầu tư không chủ động thực hiện thủ tục thanh lý, giải thể trong thời hạn theo quy định, thậm chí có chủ đầu tư bỏ về nước không thực hiện, và không có hướng dẫn xử lý. Điều này đã dẫn đến khó khăn trong việc tiếp nhận nhà đầu tư mới vào đầu tư tại vị trí, khu đất dự án không triển khai thực hiện.

2.3. Về quản lý đất trồng lúa:

Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa quy định các dự án có sử dụng đất trồng lúa phải báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ cho phép trước khi Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định, làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, hạn chế cơ hội đầu tư và quyền chủ động của địa phương. Do vậy, UBND tỉnh Hưng Yên đề nghị thực hiện phân cấp theo quy mô dự án có sử dụng đất trồng lúa, cụ thể: Các dự án có sử dụng đất trồng lúa nằm trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được Chính phủ phê duyệt cho phép chuyển đổi sang đất phi nông nghiệp giao Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo thẩm quyền quy định trong luật đất đai.

2.4. Về thủ tục phá sản doanh nghiệp:

Việc thực hiện các quy định về phá sản doanh nghiệp còn phức tạp, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, dẫn đến thủ tục còn kéo dài, gây lãng phí nguồn lực.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Viện nghiên cứu quản lý kinh tế TW;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH[TH].

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Minh Ngọc